

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2569** /UBND-NC

Quảng Ngãi, ngày **06** tháng 5 năm 2025

V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ
lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp
luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn
tiếp cận pháp luật khi tổ chức
chính quyền địa phương 2 cấp

Kính gửi:

- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn.

Để triển khai, thực hiện tốt chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thông suốt, liên tục, không gián đoạn, không bỏ sót nhiệm vụ; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1866/BTP-PLHSHC ngày 09/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Tư pháp tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL)

a) Nhiệm vụ công nhận, miễn nhiệm, quản lý, sử dụng báo cáo viên pháp luật cấp huyện (*Điều 35 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, khoản 3 Điều 2 Thông tư số 10/2016/TT-BTP*)

Khi không còn cấp huyện, bỏ nhiệm vụ công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật cấp huyện; đồng thời kết thúc hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp huyện.

Trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ:

+ Căn cứ điều kiện thực tế và tình hình bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện sau khi bỏ chính quyền cấp huyện, đối với cán bộ công chức là báo cáo viên pháp luật cấp huyện được phân công thực hiện nhiệm vụ liên quan cấp tỉnh thì giao Sở Tư pháp tổ chức rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định việc công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật tỉnh theo quy định (*các cơ quan ở tỉnh thực hiện rà soát công nhận, miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật theo quy định*).

+ Đối với báo cáo viên pháp luật cấp huyện được phân công thực hiện nhiệm vụ cấp xã thì UBND cấp xã tổ chức rà soát, quyết định việc công nhận tuyên truyền viên pháp luật cấp xã theo quy định.

b) Nhiệm vụ của Hội đồng Phối hợp PBGDPL cấp huyện (*Khoản 1 Điều 7 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật 2012; khoản 2 Điều 2 Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg ngày 21/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ*)

Khi không còn cấp huyện, kết thúc hoạt động của Hội đồng Phối hợp PBGDPL cấp huyện, các nhiệm vụ của Hội đồng cấp huyện được chuyển cho Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh (*qua Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng*).

Trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ: Sở Tư pháp hướng dẫn Phòng Tư pháp với vai trò là Cơ quan thường trực Hội đồng cấp huyện rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng và bàn giao các nhiệm vụ đang thực hiện nhưng chưa hoàn thành và nhiệm vụ chưa thực hiện về Hội đồng Phối hợp PBGDPL tỉnh; đối với nhiệm vụ đã hoàn thành thì lập hồ sơ và thực hiện lưu trữ theo quy định của pháp luật.

c) Trách nhiệm của UBND cấp huyện, Phòng Tư pháp trong thực hiện công tác PBGDPL (*Khoản 1, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ*)

Nhiệm vụ của UBND cấp huyện chuyển cho UBND tỉnh; nhiệm vụ của Phòng Tư pháp chuyển giao cho Sở Tư pháp.

Trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ: UBND cấp huyện chỉ đạo, tổ chức rà soát, chuyển giao các nhiệm vụ được giao theo quy định; Phòng Tư pháp thực hiện rà soát, chuyển giao cho Sở Tư pháp; đối với các nhiệm vụ đã hoàn thành, thì rà soát, lập hồ sơ và thực hiện lưu trữ theo quy định.

* Việc bàn giao, chuyển giao tại điểm b, điểm c Khoản 1 nêu trên **hoàn thành trước ngày 15/6/2025**.

2. Lĩnh vực hòa giải ở cơ sở

a) Nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Hòa giải ở cơ sở

Chủ tịch UBND cấp xã căn cứ vào đặc điểm, tình hình kinh tế - xã hội, dân số của xã, phường, thị trấn sau khi được hợp nhất quyết định số lượng tổ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn, số lượng hòa giải viên trong một tổ hòa giải và tổ chức việc bầu hòa giải viên theo quy định tại Điều 8 Luật Hòa giải ở cơ sở và Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTWMTTQVN ngày 18/11/2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

- Khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh mới, Sở Tư pháp có trách nhiệm thống kê số lượng tổ hòa giải, hòa giải viên ở cơ sở trên địa bàn; ban hành mẫu Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở với tên đơn vị hành chính cấp tỉnh mới để sử dụng

thống nhất trên địa bàn; UBND cấp xã (đơn vị mới) kiện toàn tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở theo quy định tại Điều 8, Điều 12 Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013.

- *Nguồn lực, điều kiện bảo đảm:* Hiện nay, UBND cấp xã cũng đang thực hiện các nhiệm vụ này; do đó, không phát sinh thủ tục hành chính, không phát sinh nguồn lực.

b) Chuyển giao nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ và kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho hòa giải viên từ UBND cấp huyện xuống UBND cấp xã.

- *Trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ:*

+ UBND cấp xã ban hành quyết định thành lập đội ngũ tập huấn viên hòa giải ở cơ sở cấp xã.

+ Để bảo đảm hoạt động liên tục, hiệu quả, trước mắt, khi chưa thành lập đội ngũ này thì UBND cấp xã có thể mời đội ngũ tập huấn viên cấp tỉnh và những người đã từng là tập huấn viên cấp huyện (*đã được thành lập theo Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 03/9/2019 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 11/6/2024 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh; các văn bản liên quan ở cấp huyện đã ban hành*) để tổ chức bồi dưỡng cho hòa giải viên.

- *Nguồn lực, điều kiện bảo đảm:* UBND cấp xã rà soát, đề xuất bổ sung kinh phí để thực hiện nhiệm vụ tổ chức bồi dưỡng hòa giải viên ở cơ sở; thành lập đội ngũ tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở cấp xã từ nguồn: những người đã từng là tập huấn viên cấp huyện và nguồn cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở của UBND cấp xã; cán bộ, công chức thuộc tổ chức chính trị - xã hội tham gia cộng tác hòa giải ở cơ sở; báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, thẩm phán, kiểm sát viên, hội thẩm nhân dân, luật gia, luật sư, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng và các cá nhân khác đáp ứng tiêu chuẩn làm hòa giải viên ở cơ sở theo quy định của pháp luật để tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho hòa giải viên trên địa bàn.

c) Chuyển nhiệm vụ quyết định hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (*Điều 18 Nghị định số 15/2014/NĐ-CP của Chính phủ*) từ cấp huyện xuống cấp xã để thực hiện.

- *Trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ:* Sử dụng đội ngũ công chức được giao cho UBND cấp xã sau khi hợp nhất tỉnh và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (UBND cấp xã bố trí tối thiểu 02 công chức tham mưu quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở).

- Nguồn lực, điều kiện bảo đảm: UBND cấp xã rà soát, đề xuất bổ sung kinh phí để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải.

3. Lĩnh vực đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Về đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025: Tạm dừng việc tổ chức đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 để tạo điều kiện cho các địa phương ổn định bộ máy sau sắp xếp. Việc đánh giá, công nhận tiếp cận pháp luật từ năm 2026 trở đi sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

b) Về đánh giá tiêu chí “tiếp cận pháp luật” trong xét, công nhận nông thôn mới và đô thị văn minh: UBND cấp xã hình thành sau sắp xếp tiếp tục sử dụng các tiêu chí, chỉ tiêu được ban hành tại Quyết định số 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Về thời gian thu thập, lấy số liệu để đánh giá các nội dung tiêu chí “tiếp cận pháp luật”: do địa phương chủ động xác định phù hợp với điều kiện thực tiễn, bảo đảm khả thi, thực chất.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục PBGDPL và TGPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh Ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan là thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh (theo Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 01/4/2025);
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC (Long 320)



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hoàng Tuấn